

Bs Nguyễn Hoàng Kim Ngân -

Đ... NG TH... KHÓ SINH LÝ

Quyển lý đ... ng th... b... nh nhân n... ng là một nhiệm vụ đ... y th... thách, với i... c tính 45% nguy c... xảy ra các bi... n c... b... t... i. Suy tu... n hoàn (đ... c đ... nh nghĩa trong h... u h... t các nghiên c... u là có ít nh... t 1 l... n huyết áp tâm thu < 65 mmHg, ho... c < 90mmHg trên 30 phút; ho... c c... n ph... i b... t đ... u dùng ho... c tăng li... u thu... c v... n m... ch ho... c đ... c dùng đ... ch truy... n c... u h...) đ... c quan sát th... y xảy ra đ... n 43% các th... thu... t. Gi... m oxy máu nghiêm tr... ng (SpO2 < 80%) đ... c báo cáo xảy ra với t... i 9%, và ng... ng tim là 3% trong các th... thu... t.¹ Th... t b... i trong l... n đ... u đ... t n... i khí qu... n làm tăng có ý nghĩa các nguy c... sau khi đ... t... ng, và các b... nh nhân g... p bi... n c... b... t... i l... n sau khi đ... t... ng n... i khí qu... n có nguy c... ph... i vào khoa chăm sóc đ... t bi... t (ICU) cao h... n (t... i chênh đã đ... u ch... nh [aOR] 1,52, KTC 95% [95% CI] 1,26–1,83); và có t... i t... vong trong 28 ngày cao h... n (aOR 1,44, 95% CI 1,19–1,74). ¹

T... n su... t các bi... n c... b... t... i trong đ... n v... chăm sóc đ... c bi... t cao h... n đáng k... so với trong phòng ph... u thu... t, nguyên nhân m... t ph... n do t... n tr... ng r... i l... n sinh lý ti... m... n và đ... tr... ch... c năng kém... các b... nh nhân ICU. R... i l... n ti... m... n ch... c năng tâm thu, ch... c năng tâm tr... ng, ho... c c... hai, gi... m oxy máu ho... c toan chuy... n hoá khi... n b... nh nhân ICU ch... u nhi... u tác đ... ng có h... i h... n do tác đ... ng h... huyết áp c... a thu... c gây mê, s... ng... ng th... và áp l... c trong l... ng ng... c chuy... n t... áp l... c âm sang áp l... c đ... ng.

2

Nh... ng thách th... c c... th... này đ... c đ... nh nghĩa là “đ... ng th... khó sinh lý”, trái ng... c với “đ... ng th... khó gi... i ph... u” có th... hay g... p h... n... các b... nh nhân ph... u thu... t theo ch... ng trình.

3

Tuy nhiên, các khó khăn v... gi... i ph... u có th... g... p ph... i... các b... nh nhân n... ng. Ví... c thi... u các thi... t b... (vd, đèn soi thanh qu... n có camera ho... c đ... ng c... h... tr... đ... t... ng n... i khí qu... n nh... bougies) và ng... i th... c hi... n có k... năng, cùng với công thái h... c khó khăn (vd, s... hi... n đ... n c... a các thi... t b... theo dõi c... ng k... nh ho... c các thi... t b... h... tr... c... quan làm gi... m không gian xung quanh gi... ng b... nh nhân và c... n tr... v... trí t... t nh... t đ... ti... p c... n đ... ng th... c... a ng... i th... c hi... n), có th... làm tăng các r... i ro liên quan đ... n vi... c qu... n lý đ... ng th...... c... khoa C... p c... u (ED) và ICU

1

3

4

Quy trình xử lý tình huống bệnh nhân ngừng

Viết bởi Biên tập viên

Thứ 7, 30 Tháng 7 2025 09:41 -

The infographic is divided into four horizontal sections, each with a colored arrow pointing right:

- Hypovolaemia** (blue arrow): Absolute: (e.g. haemorrhagic shock, burn); Relative: septic shock, anaphylaxis.
- Cardiac dysfunction** (green arrow): Systemic or diastolic LV dysfunction; RV dysfunction (e.g. in ARDS).
- Induction drugs** (yellow arrow): Vasodilation and negative inotropic effects (especially with propofol); Abolition of sympathetic drive.
- Neuromuscular block and positive pressure ventilation** (orange arrow): Abolition of negative pressure inspiratory efforts and reduction of venous return.

To the right of these sections is a monitor display titled "Post-intubation cardiovascular collapse" showing vital signs: HR 132, SpO2 92%, and EtCO2 4.4 kPa.

[Xem tiếp tại đây](#)